

HUNG ĐẠO VƯƠNG TRẦN QUỐC TUẤN



Trần Hưng Đạo tên thật là Trần Quốc Tuấn, Ông là con trai của An Sinh Vương Trần Liễu, cháu vua Trần Thái Tông, quê làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Hà Nam Ninh (nay thuộc tỉnh Nam Định). Năm sinh của ông không rõ ràng, có tài liệu cho là năm 1228. Ông thông minh đỉnh ngộ, văn võ song toàn; chí biết dẹp thù nhà, thân biết đoàn kết anh em dòng họ cùng lo toan việc nước. Ông nghiên cứu binh thư, biết dùng người hiền tài như Trương Hán Siêu, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Dã Tượng; coi binh sĩ như chân với tay. Ở nơi ông thể hiện các đức tính: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, và Tín. Cả ba lần chống quân Mông - Nguyên, ông đã lập nhiều công lớn.

Ông mất vào ngày 20 tháng Tám năm Canh Tý (1300). Có đền thờ tại Vạn Kiếp, Chí Linh.

Ông vốn có tài quân sự, lại là tôn thất nhà Trần, do đó trong cả 3 lần quân Nguyên – Mông tấn công Đại Việt, ông đều được vua Trần cử làm tướng chống trận. Đặc biệt ở kháng chiến chống Nguyên – Mông lần thứ 2 và thứ 3, ông được vua Trần Nhân Tông phong làm Tiết chế các đạo quân thủy bộ. Dưới tài lãnh đạo của ông, quân ta chiến thắng ở Chương Dương, Hàm Tử, Vạn Kiếp, Bạch Đằng, đuổi giặc ra khỏi nước vì thế ông được phong tước Hưng Đạo Vương

Trần Quốc Tuấn là bậc tướng trụ cột của triều đình. Ông đã soạn hai bộ binh thư: Binh thư yếu lược và Vạn Kiếp Tông bí truyền thư để răn dạy các tướng cầm quân đánh giặc. Khi giặc Nguyên lộ rõ ý đồ xâm lược, Trần Quốc Tuấn viết Hịch tướng sĩ, truyền lệnh cho các tướng, dạy bảo họ lễ thắng trận, tiến lui kêu gọi, khích lệ lòng yêu nước chống giặc.

Trần Quốc Tuấn là vị tướng gồm cả tài đức vẹn toàn, dẹp bỏ thù nhà vì đất nước trung với Vua.

- Là tướng nhân, ông thương dân thương quân, chỉ cho họ con đường sáng. Là tướng nghĩa ông coi việc phải hơn điều lợi. là tướng trí, ông biết lẽ đời sẽ dẫn tới đâu.
- Là tướng dũng, ông xông pha nơi nguy hiểm để đánh giặc, tạo những trận như Bạch Đằng oanh liệt ngàn đời.
- Là tướng tín, ông bày tỏ lòng ông trước ba quân. Vì thế, cả 3 lần đánh giặc Nguyên, ông đều được giao trọng trách điều bát binh mã và đều lập công lớn.

Mùa thu tháng Tám, ngày 20 năm Canh Tý (1300), “Bắc Bình đại nguyên soái” Hưng Đạo đại vương qua đời. Vua gia phong cho

ông tước Hưng Đạo đại vương. Triều đình lập đền thờ ông tại Vạn Kiếp, Chí Linh. Nơi phong ấp của ông lúc sinh thời.

Sau khi mất, Trần Hưng Đạo được thờ phụng ở nhiều nơi, trong đó lễ hội lớn nhất ở đền Kiếp Bạc thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương ngày nay (nơi ngày xưa là phủ đệ của ông). Ông được người dân bao đời sùng kính phong Thánh tức là Đức thánh Trần, đây là điều hiếm hoi trong lịch sử chỉ dành riêng cho vị danh tướng nhà Trần. Ngày lễ chính thức được tổ chức vào ngày ông mất (20 tháng 8 âm lịch hàng năm). Người dân không gọi trực tiếp tên của ông mà gọi là Hưng Đạo Vương, Hưng Đạo Đại Vương, Đức thánh Trần, hoặc gọi là Cha (Tháng Tám giỗ Cha, tháng Ba giỗ Mẹ)

- Sông Bạch Đằng là nơi Hưng Đạo Đại Vương chỉ huy quân dân nhà Trần đánh thắng giặc Mông Nguyên. Ngày nay khu di tích Tràng Kênh bên dòng sông Bạch Đằng ở Thủy Nguyên Hải Phòng là nơi tham quan và thờ các vị Vua Lê Đại Hành, Vua Ngô Quyền và vị tướng Hưng Đạo Đại Vương.

